TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ H** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HS-ST
Ngày: 10-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Ly.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Tư – Cán bộ hưu trí;

2. Ông Võ Quang Truyền – Hiệu trưởng Trường Tiểu học Thị Trấn H.

- ***Thư ký phiên tòa:*** ông Lưu Sử Ngọc Quân – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh T.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Công Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Gia K** (tên gọi khác K đen) sinh năm 1998; tại T; trú tại: Nhà số 1, Hẻm 10, đường Huỳnh Tấn P, Tổ 3, khu phố H, phường HN, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T (đã chết) và bà Trần Thị N; có vợ Võ Ngọc Thúy H và 01 con;

Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giam ngày 11-9-2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*

1. Anh Nguyễn Quốc B, sinh năm 1992; Địa chỉ: khu phố L, phường LT, thị xã H, tỉnh T (vắng mặt).

2. Anh Lê Thiện V, sinh năm 1985; Địa chỉ: ấp Trường Xuân, xã Trường Hòa, thị xã H, tỉnh T (có mặt).

3. Anh Nguyễn Phong L, sinh năm 1983; Địa chỉ: khu phố H, phường HN, thành phố T, tỉnh T (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Anh Trần Quốc V, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp T, xã TT, thị xã H, tỉnh T (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

5. Anh Đỗ Thanh B, sinh năm 1978; Địa chỉ: ấp L, xã TT, thị xã H, tỉnh T (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

6. Anh Trần H P, sinh năm 1994; Địa chỉ: ấp N, xã T, thị xã H, tỉnh T (vắng mặt).

7. Anh Võ Chí T, sinh năm 1989; Địa chỉ: ấp LB, xã LN, thị xã H, tỉnh T (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

8. Anh Đỗ Nhựt T, sinh năm 1985; Địa chỉ: khu phố LT, phường L, thị xã H, tỉnh T (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

9. Ông Võ Hoàng M, sinh năm 1960; Địa chỉ: khu phố H, phường HT, thị xã H, tỉnh T (có mặt).

10. Anh Nguyễn Vân H, sinh năm 1978; Địa chỉ: ấp Trường Lộc, xã TT, thị xã H, thị xã H, tỉnh T (vắng mặt).

11. Anh Lê Quang H, sinh năm 1971; Địa chỉ: khu phố L, phường LT, thị xã H, tỉnh T (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

12. Ông Nguyễn Tùng N, sinh năm 1969; Địa chỉ: khu phố L, phường LT, thị xã H, tỉnh T (vắng mặt).

- *Bị đơn dân sự:*

1. Anh Nguyễn Văn K1, sinh ngày 09-02-2005; Địa chỉ: khu phố LT, phường LT, thị xã H, tỉnh T (có mặt)..

2. Anh Lê Anh K2, sinh năm 26-3-2005; Địa chỉ: khu phố LT, phường LT, thị xã H, tỉnh T (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự:*

1. Anh Nguyễn Văn K1, sinh năm 1980; chị Phạm Thị Mỹ K, sinh năm 1983, cùng địa chỉ: khu phố LT, phường LT, thị xã H, tỉnh T (cha mẹ ruột của Nguyễn Văn K1, chị K có mặt, anh K vắng mặt).

2. Ông Lê Văn N, sinh năm 1977, bà Lê Thị Cẩm H, sinh năm 1979; Địa chỉ: khu phố LT, phường LT, thị xã H, tỉnh T (cha mẹ ruột của Lê Anh K2, chị H có mặt, anh N vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Lê Thành P, sinh năm 1989; Địa chỉ: khu phố H, phường HN, thành phố T, tỉnh T (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Hùng S, sinh năm 1986; Địa chỉ: khu phố LT, phường L, thị xã H, tỉnh T (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Anh Trần Châu B, sinh năm 1980; Địa chỉ: khu phố H, phường HT, thành phố T, tỉnh T (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1989; Địa chỉ: ấp N, xã B, huyện D, tỉnh T (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

5. Anh Lê Thành P, sinh năm 1982; Địa chỉ: ấp Khởi Trung, xã Cầu Khởi, huyện **D**, tỉnh T (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài, từ khoảng đầu tháng 6/2020, K đã rủ và bàn bạc với Lê Anh K2, sinh ngày 26/3/2005, Nguyễn Văn K1, sinh ngày 09/02/2005, cùng ngụ khu phố LT, phường LT, thị xã H đi tìm tài sản của người dân để sơ hở trên địa bàn để trộm cắp. Trước khi thực hiện, K, K1, K2 đã hùn tiền mua 01 kìm cộng lực với giá 170.000 đồng dùng làm công cụ cắt xích, cắt cửa rào đột nhập lấy tài sản. Hàng ngày, K1 và K2 đi tìm kiếm địa điểm có tài sản, chủ yếu là các công trình đang xây dựng, không có người trông coi rồi về báo lại cho K biết. Đến khuya, K cùng K2, K1 mang theo kiềm cộng lực, điều khiển xe mô tô đến địa điểm đã chọn và luôn phân công ít nhất 01 người đứng ngoài canh đường, cảnh giới. Phương tiện dùng đi trộm chủ yếu là xe mô tô hiệu Dream lùn màu đen, biển số 60C1- 831.70 của K hoặc K1 tự ý lấy của gia đình xe mô tô hiệu Wave màu trắng, biển số 70G1 – 510.63, hay xe mô tô loại Sirius, màu bạc - đen, biển số 70G1-232.98. Sau khi trộm, tài sản được đem về nhà của K thuê trọ thuộc khu phố H, phường HN, thành phố T, tỉnh T để cất giấu. Đến sáng, K, K2 và K1 thay nhau đem đến các tiệm mua bán đồ cũ để bán, số tiền có được, cả ba cùng nhau ăn uống, chia nhau tiêu xài và mua ma túy cùng sử dụng. Từ tháng 6/2020 đến ngày 06/7/2020, trên địa bàn thị xã H, Trần Gia K cùng với Lê Anh K2, Nguyễn Văn K1 đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

*** Vụ thứ 01:** Khoảng 02 giờ ngày 21/6/2020, K cùng K2, K1 đi xe mô tô biển số: 70G1 – 510.63 đến nhà anh Nguyễn Quốc B, sinh năm 1992 trên đường Nguyễn Huệ, đoạn thuộc khu phố L, phường LT, thị xã H, đến nơi K2 và K1 đứng ngoài đường cảnh giới cho K đi vào tháo lấy trộm 01 mô tơ của anh Bảo gắn trên máy trộn bê tông đang để trước cửa nhà rồi dùng xe mô tô 70G1 – 510.63 chở về phòng trọ của K cất giấu. Đến sáng cùng ngày, K1, K2 mang đến tiệm điện cơ "Ngọc Bảo" do ông Trần Châu B, sinh năm 1980, ngụ khu phố H, phường HT, thị xã H, tỉnh T làm chủ bán được 500.000 đồng, K giữ 200.000 đồng, chia cho K2 và K1 mỗi người 150.000 đồng.

*** Vụ thứ 02:** Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 22/6/2020, K điều khiển xe mô tô biển số 60C1- 831.70 cùng K2 và K1 đi xe mô tô biển số 70G1-232.98 đến nhà đang xây dựng thuộc khu phố LT, phường LT, thị xã H, tỉnh T do anh Lê Thiện V, sinh năm 1985, ngụ ấp Trường Xuân, xã Trường Hòa, thị xã H, tỉnh T quản lý. Đến nơi K1, K2 đứng cảnh giới, K dùng kiềm cộng lực cắt dây xích khóa cửa vào công trình lấy trộm của anh V 01 mô tơ gắn trên máy trộn bê tông rồi mang đến tiệm điện cơ "Phúc Sinh" của anh Nguyễn Hùng S, sinh năm 1986 thuộc khu phố LT, phường L, thị xã H, tỉnh T bán được 400.000 đồng.

***Vụ thứ 03**: Sau vụ trộm thứ hai vài ngày (không nhớ ngày cụ thể), vào khoảng 02 giờ, K cùng K2, K1 đi Dream, biển số 70G1 - 510.63 tiếp tục quay lại công trình của anh V dùng kiềm cộng lực cắt dây xích khóa cửa vào lấy trộm của anh V gồm: 01 máy hàn hiệu Hồng Ký, màu vàng; 01 máy hàn hiệu Sanda, màu xanh; 01 máy hàn không rõ nhãn hiệu, màu vàng; 01 máy cắt đá để bàn hiệu Maktec, loại sử dụng đá cắt có kích thước 355mm, màu đỏ; 01 máy đục bê tông hiệu Makita, màu đỏ; 01 máy khoan bê tông không rõ nhãn hiệu; 01 máy cắt cầm tay hiệu Bosch, màu xanh; 80m dây điện nguồn, không rõ nhãn hiệu; 20m dây điện hàn. Tất cả tài sản trộm được đem về phòng trọ của K cất giấu. Sau đó, K và K2 đem đến tiệm điện cơ "Phúc Sinh" bán được số tiền 1.900.000 đồng, sử dụng ăn uống chung và chia đều nhau tiêu xài hết.

*** Vụ thứ 04:** Khoảng 01 giờ ngày 24/6/2020, K cùng K2, K1 đi xe mô tô biển số 70G1-510.63 đến nhà đang xây dựng gần Sân vận động thị xã H thuộc khu phố H, phường HT, thị xã H, do anh Nguyễn Phong L, sinh năm 1983, ngụ khu phố H, phường HN, thành phố T, tỉnh T quản lý. Tại đây, K1 đứng ngoài cảnh giới để K2 cùng K vào lấy trộm trộm tài sản của anh Lâm gồm: 01 máy cắt sắt thủy lực do Hàn Quốc sản xuất, không rõ nhãn hiệu, màu xanh; 01 máy hàn điện loại trung, hiệu Jasic, màu cam; 01 máy khoan cầm tay hiệu DCA, màu cam; 01 máy khoan đục bê tông hiệu Bosch, màu xanh; 01 máy cắt gỗ không rõ nhãn hiệu, gắn lưỡi cắt loại 15P, màu xanh đem về phòng trọ của K cất giấu. Sau đó, K cùng K1 đem đến tiệm điện cơ "Ngọc Bảo" bán được 2.600.000 đồng, sử dụng ăn uống chung, còn lại chia đều cho cả ba người tiêu xài hết.

*** Vụ thứ 05:** Sau khi lấy trộm tài sản của Nguyễn Phong L, cùng ngày 24/6/2020, K cùng K2, K1 đi xe mô tô biển số 70G1-510.63 đến nhà đang xây dựng thuộc khu phố 2, phường Long Hoa, thị xã H, do anh Trần Quốc V, sinh năm 1988, ngụ ấp T, xã TT, thị xã H quản lý. K2 đứng ngoài cảnh giới, K1 và K dùng kiềm cộng lực cắt dây xích khóa thùng đựng máy móc, thiết bị xây dựng, lấy trộm của anh Văn: 01 máy hàn hiệu Oshima, loại Mos 200, màu cam; 01 máy khoan cầm tay loại lớn không rõ nhãn hiệu, loại chuyên dùng trộn bột bê, màu xám bạc; 01 mô tơ gắn trên máy tời, loại 03 ngựa, màu xám; 01 động cơ chạy xăng của máy đầm lếch, không rõ nhãn hiệu, loại 168 đem về nhà của K1 thuộc khu phố LT, phường LT, thị xã H cất giấu. Sau đó, K cùng với K2, K1 mang số tài sản trộm được đến tiệm điện cơ "Ngọc Bảo" bán được 1.500.000 đồng, chia đều mỗi người 500.000 đồng và tiêu xài hết.

*** Vụ thứ 06:** Khoảng 01 giờ ngày 25/6/2020, K cùng K2, K1 đi xe mô tô biển số 70G1-510.63 đến nhà đang xây dựng trên đường Nguyễn Văn Linh thuộc khu phố L, phường LT, thị xã H do ông Đỗ Thanh B, sinh năm 1978, ngụ ấp Long Hải, xã TT, thị xã H quản lý. K2 đứng ngoài cảnh giới, K1 cùng với K đột nhập vào lấy trộm tài sản của ông Bình gồm: 01 mô tơ gắn trên máy nhũi sắt, màu xám, loại 1.5 ngựa; 01 mô tơ gắn trên máy trộn bê tông, màu xám, loại 02 ngựa; 01 máy đục bê tông mini hiệu Makita, màu đỏ; 01 máy khoan, đục động lực hiệu Bosch; 01 máy khoan cầm tay, loại nhỏ, không rõ nhãn hiệu; 02 máy cắt gỗ, sắt, gạch loại con rùa, không rõ nhãn hiệu; 01 máy cắt gỗ để bàn, không rõ nhãn hiệu; 01 máy cắt gạch,

không rõ nhãn hiệu, đem về phòng trọ của K cất giấu. Sau đó, K2 cùng K đem số tài sản trộm được bán cho tiệm điện cơ "Phúc Sinh" được 1.700.000 đồng và sử dụng ăn uống chung, chia nhau tiêu xài hết.

*** Vụ thứ 07:** Khoảng 01 giờ của một ngày trong tháng 6 năm 2020 (không nhớ ngày cụ thể), K cùng K2, K1 đi xe mô tô biển số 70G1-510.63 đến trước quán cà phê "Ngọc Hoàng Trúc" thuộc khu phố LT, phường LT, thị xã H thấy 01 xe mô tô loại Wave, hiệu PROMOTO, biển số 70F8-3965, màu sơn xanh (trong giấy chứng nhận đăng ký xe là màu đen xám) và 01 xe mô tô loại Wave, không rõ biển số, màu sơn đỏ của anh Trần H P, sinh năm 1994, ngụ ấp N, xã T, thị xã H để trước cửa quán, khóa bằng dây xích sắt. K đứng bên ngoài cảnh giới, K1, K2 dùng kiềm cộng lực cắt xích lấy trộm 02 xe mô tô của anh Phước. Sau đó, K1 điều khiển xe biển số 70F8-3965 về nhà mình cất giấu. K2 điều khiển xe mô tô Wave (không nhớ biển số) cùng với K về phòng trọ của K cất giấu. Sau đó, K2 và K1 mang xe biển số 70F8-3965 đến bán cho tiệm phế liệu (hiện không địa chỉ) được 450.000 đồng. Sau đó, K1 và K2 mang xe mô tô trộm còn lại đến tiệm mua bán xe cũ "Thành Trung" thuộc ấp N, xã B, huyện D, tỉnh T của Nguyễn Văn L, sinh năm 1989, ngụ xóm 6, xã Nghĩa Khánh, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An sinh năm bán được 800.000 đồng và sử dụng ăn uống chung, chia nhau tiêu xài hết.

*** Vụ thứ 08:** Khoảng 01 giờ một ngày của tháng 6 năm 2020 (không nhớ ngày cụ thể), K cùng K2, K1 điều khiển xe mô tô loại Wave, biển số: 70G1-510.63 đi đến trước nhà đang xây dựng thuộc khu phố L, phường LT, thị xã H, do anh Võ Chí T, sinh năm 1989, ngụ ấp LB, xã LN, thị xã H quản lý. K2 đứng bên ngoài cảnh giới, K1 và K dùng kiềm cộng lực cắt xích khóa cửa đột nhập vào trong, tiếp tục dùng kiềm cộng lực cắt xích khóa thùng đựng máy móc, thiết bị xây dựng, lấy trộm tài sản của anh T gồm: 01 máy khoan bê tông loại trung hiệu Bosch, màu xanh; 01 máy đục bê tông màu xanh, không rõ nhãn hiệu; 01 máy cắt sắt hiệu Bosch đem về phòng trọ của K cất giấu. Sau đó, mang đến tiệm điện cơ "Phúc Sinh" bán được 900.000 đồng sử dụng ăn uống chung và chia đều cho cả ba người tiêu xài hết.

*** Vụ thứ 09:** Khoảng 01 giờ một ngày của tháng 6 năm 2020 (không nhớ ngày cụ thể), K cùng K2, K1 điều khiển xe mô tô loại Wave, biển số 70G1-510.63 đi đến trước nhà đang xây dựng thuộc khu phố H, phường HT, thị xã H, do ông Đỗ Nhựt T, sinh năm 1985, ngụ khu phố LT, phường L, thị xã H quản lý. K1 đứng ngoài cảnh giới, K2 cùng K đột nhập vào bên trong, dùng kiềm cộng lực cắt xích khóa thùng đựng máy móc, thiết bị xây dựng, lấy trộm tài sản của ông Triệu gồm: 01 máy khoan cầm tay hiệu Hitachi, màu xanh; 01 máy khoan cầm tay hiệu Hitachi, màu xám; 01 máy khoan đục 03 chức năng hiệu Bosch, màu xanh; 02 máy cắt cầm tay hiệu Dewalt DW810-680W; 01 máy cắt sắt để bàn hiệu Maktec MT241-2000W; 01 máy hàn loại lớn hiệu Sanda, màu đỏ; 01 máy cắt gỗ loại lớn hiệu Bosch, màu xanh; 01 máy đục bê tông hiệu Total, loại 17mm, màu xanh đem về phòng trọ của K cất giấu. Sau đó, K1 và K mang số tài sản trộm được đến tiệm điện cơ "Ngọc Bảo" bán được 2.100.000 đồng, sử dụng ăn uống chung và chia nhau tiêu xài hết.

*** Vụ thứ 10:** Khoảng 01 giờ 30 phút một ngày cuối tháng 6 năm 2020 (không nhớ ngày cụ thể), K1 cùng K điều khiển xe mô tô loại Wave, biển số 70G1-510.63

đi đến trước nhà của ông Võ Hoàng M, sinh năm 1960 đang xây dựng thuộc khu phố H, phường HT, thị xã H, do ông Nguyễn Vân H, sinh năm 1978, ngụ ấp Trường Lộc, xã TT, thị xã H làm thầu xây dựng. Lúc này, K1 đứng ngoài cảnh giới, K đột nhập vào trong, dùng kiềm cộng lực cắt xích khóa thùng đựng máy móc, thiết bị xây dựng, lấy trộm tài sản của ông Hùng gồm: nhiều cuộn cáp dây điện loại CV10, CV3.0, CV4.0, CV2.5, CV1.5 (không nhớ số lượng) chưa qua sử dụng bỏ vào bao tải đem về phòng trọ của K cất giấu. Đến sáng, K đem đến tiệm điện "Hồng Phát" thuộc khu phố H, phường HN, thành phố T do ông Lê Thành P, sinh năm 1989, ngụ khu phố H, phường HN làm chủ bán được số tiền 3.000.000 đồng, chia cho K1 1.500.000 đồng.

***Vụ thứ 11:** Một tuần sau vụ trộm thứ 10 (không nhớ ngày cụ thể), vào khoảng 01 giờ, K cùng K2, K1 điều khiển xe mô tô loại Wave, biển số 70G1-510.63 tiếp tục đến nhà đang xây của ông M. K2 đứng ngoài cảnh giới, K1 và K dùng kiềm cộng lực cắt khóa cửa, cắt khóa thùng đựng máy móc thiết bị lấy trộm tài sản của ông Hùng gồm: nhiều cuộn cáp dây điện loại CV10, CV3.0, CV4.0, CV2.5, CV1.5 chưa sử dụng (không nhớ số lượng), 01 mô tơ gắn trên máy tời, nhãn hiệu Teco Max-ei loại 1.1/2HP 4P; 01 mô tơ gắn trên máy nhũi sắt, loại 02 ngựa, không rõ nhãn hiệu, màu xám; 01 máy hàn loại nhỏ không rõ nhãn hiệu, màu xanh; 01 máy cắt sắt thủy lực do Hàn Quốc sản xuất, loại 25mm, không rõ nhãn hiệu; 01 máy cắt gỗ cầm tay hiệu Master MST110-2, loại 1200W, màu vàng; 01 máy cắt gỗ cầm tay loại lớn, không rõ nhãn hiệu rồi mang về phòng trọ của K cất giấu. Đến sáng, K đem dây điện đến tiệm điện "Hồng Phát" bán được 2.000.000 đồng. K1 và K2 đem 02 mô tơ đến tiệm điện cơ "Phúc" của ông Lê Thành P, sinh năm 1982, ngụ ấp Khởi Trung, xã Cầu Khởi, huyện D, tỉnh T làm chủ, bán được số tiền 1.200.000 đồng. Số máy còn lại đem bán cho tiệm điện cơ "Ngọc Bảo" được số tiền 2.200.000 đồng, tất cả tiền có được sử dụng ăn uống chung và chia đều nhau tiêu xài hết. Đã thu hồi 01 mô tơ gắn trên máy tời, nhãn hiệu Teco Max-ei loại 1.1/2HP 4P trả lại cho ông Hùng.

*** Vụ thứ 12:** Khoảng 01 giờ ngày 29/6/2020, K1, K2, và K sử dụng xe mô tô loại Wave, biển số 70G1 – 510.63 chở nhau đi vòng quanh khu vực chợ Long Hoa tìm kiếm tài sản để lấy trộm. Khi đến trước cửa hàng bán vật liệu "N" do ông Lê Quang H, sinh năm 1971 làm chủ, thuộc khu phố L, phường LT, thị xã H thấy có 02 xe mô tô được khóa lại bằng xích. K điều khiển xe mô tô chạy xung quanh cảnh giới K2, K1 dùng kiềm công lực cắt xích lấy trộm xe mô tô biển số 53S7-6941 và xe mô tô biển số 70K1-7577 của ông Hiển, xong điều khiển 02 xe mô tô vừa trộm được về phòng trọ của K cất giấu. Sau đó, K cùng K2, K1 mang 02 xe mô tô trộm được đến cửa hàng mua bán xe máy cũ "Thành Trung" thuộc ấp N, xã **B**, huyện **D**, tỉnh T do ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1989, ngụ Xóm 6, xã Nghĩa Khánh, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An làm chủ bán được 1.600.000 đồng, sử dụng ăn uống chung và chia đều cho cả ba người tiêu xài hết. Đã thu hồi được 02 xe mô tô trả lại cho ông Hiển.

*** Vụ thứ 13:** Vào khoảng 01 giờ 30 phút, một ngày cuối tháng 6 năm 2020 (không nhớ ngày cụ thể), K1, K2 cùng K điều khiển xe mô tô loại Wave màu trắng, biển số 70G1-510.63 đi đến trước nhà đang xây dựng thuộc khu phố 1, phường 1,

thành phố T, tỉnh T do Lê Công B, sinh năm 1992, ngụ khu phố H, phường HN, thành phố T quản lý. K1 đứng ngoài cảnh giới, K2 và K dùng kiềm cộng lực cắt rào, đột nhập vào lấy trộm 04 thanh cọc sắt tiếp địa, đã qua sử dụng của anh Bằng đem về phòng trọ của bị can K thuộc khu phố H, phường HN, thành phố T cất giấu. (hiện tài sản đã được thu hồi trả lại cho ông Bằng).

*** Vụ thứ 14:** Khoảng 02 giờ, ngày 06/7/2020, K cùng K1 điều khiển xe mô tô loại Wave màu trắng, biển số: 70G1-510.63 đi đến trước nhà đang xây dựng của ông Nguyễn Tùng N, sinh năm 1968, thuộc khu phố L, phường LT, thị xã H. K1 đứng ngoài cảnh giới, K dùng kiềm cộng lực cắt khóa nhà kho nhưng không lấy gì mà bỏ đi. Sau đó quay lại, K đứng ngoài cảnh giới, K1 vào nhà kho lấy trộm của ông N 01 mô tơ bơm nước màu xanh đem về phòng trọ của K cất giấu. Đến ngày 08/7/2020, K cùng với K1 đem mô tơ đi bán thì bị Công an thị xã H phát hiện mời K1 về trụ sở làm việc, K chạy thoát. Thu giữ 01 mô tơ bơm nước, màu xanh trả lại cho ông N.

* Tại các Kết luận định giá tài sản số 44/KLĐG-TTHS ngày 09/7/2020, số 70/KLĐG-TTHS ngày 12/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã H và số 55/KLĐG-TTHS ngày 16/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T, tỉnh T kết luận:

+ Tổng tài sản của ông Võ Hoàng M có giá trị là 23.843.050 đồng và của ông Nguyễn Vân H giá trị là 1.300.000 đồng.

+ Tổng tài sản của ông Lê Quang H có giá trị là 6.000.000 đồng.

+ Tổng tài sản của ông Trần H có giá trị là 3.000.000 đồng.

+ Tổng tài sản của ông Đỗ Nhựt T có giá trị là 2.950.000 đồng.

+ Tổng tài sản của ông Lê Thiện V có giá trị là 2.650.000 đồng.

+ Tổng tài sản của ông Nguyễn Phong L có giá trị là 1.450.000 đồng.

+ Tổng tài sản của ông Trần Quốc V có giá trị là 1.600.000 đồng.

+ Tổng tài sản của ông Đỗ Thanh B có giá trị là 1.950.000 đồng.

+ Tổng tài sản của ông Võ Chí T có giá trị là 750.000 đồng.

+ Tổng tài sản của ông Lê Công B có giá trị là 500.000 đồng

- Có 19 tài sản không đủ cơ sở để Hội đồng định giá do các bị hại không cung cấp được nhãn hiệu, chủng loại và bị hại không có yêu cầu bồi thường.

Quá trình điều tra, K đã ăn năn hối cải, khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình, và tự nguyện khai ra những lần phạm tội trước đó.

* Trách nhiệm dân sự:

+ Các bị hại Trần H P, Lê Thiện V, Đỗ Thanh B, Trần Quốc V, Lê Quang H, Nguyễn Tùng N, Nguyễn Phong L, Nguyễn Quốc B, Lê Công B và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn L, Lê Thành P không yêu cầu bị cáo và các bị đơn dân sự bồi thường.

+ Bị hại Võ Hoàng M yêu cầu bồi thường số tiền 23.843.050 đồng.

+ Bị hại Nguyễn Vân H yêu cầu bồi thường số tiền 1.300.000 đồng.

+ Bị hại Đỗ Nhựt T yêu cầu bồi thường số tiền 2.950.000 đồng.

+ Bị hại Võ Chí T yêu cầu bồi thường số tiền 750.000 đồng.

* Qua xác minh, bị cáo không có tài sản nên không kê biên.

- Hành vi của Nguyễn Hùng S, Trần Châu B, Lê Hồng P, Nguyễn Văn L, Lê Thành P mua số máy móc, thiết bị, dây diện mà bị cáo cùng với các đối tượng Nguyễn Văn K1, Lê Anh K2 do trộm mà có đem đến bán, do không biết số tài sản trên là do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H không xem xét xử lý là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với hành vi của Nguyễn Văn K1, Lê Anh K2: Trộm cắp tài sản, nhưng thời điểm thực hiện hành vi K1 được 15 năm 03 tháng 3 ngày tuổi; K2 được 15 năm 4 tháng 20 ngày tuổi, chưa đủ 16 tuổi, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã có văn bản chuyển Công an thị xã H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Bản Cáo trạng số: 05/CT-VKSHT ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H đã truy tố bị cáo Trần Gia K về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H giữ quyền công tố, trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Gia K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

* Áp dụng các điểm a, b khoản 2, Điều 173; Điều 38; các điểm r, s khoản 1, Điều 51; các điểm g, o khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Gia K mức hình phạt từ 04 năm đến 05 năm tù.

* Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

* Trách nhiệm dân sự, án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Gia K trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về với gia đình để chăm sóc vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thị xã H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người bị hại anh Nguyễn Quốc B, anh Nguyễn Phong L, anh Trần Quốc V, anh Đỗ Thanh B, anh Trần H P, anh Võ Chí T, anh Đỗ Nhựt T, anh Lê Quang H, ông Nguyễn Tùng N; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Thành P, anh Nguyễn Hùng S, anh Trần Châu B, anh Nguyễn Văn L, anh Lê Thành P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng với quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo thể hiện:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định:

Từ tháng 6-2020 đến ngày 06-7-2020 trên địa bàn Thị xã H, Trần Gia K xúi dục và bàn bạc, thống nhất, chuẩn bị sẵn công cụ cùng với Lê Anh K2, Nguyễn Văn K1 là người dưới 16 tuổi thực hiện 14 vụ trộm cắp, chiếm đoạt tài sản của 13 bị hại có tổng giá trị là 45.993.050 đồng. Do đó, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã H truy tố bị cáo Trần Gia K về tội: "Trộm cắp tài sản" theo các điểm a, b khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự xã hội ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo biết được hành vi lén lút để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng với bản chất tham lam, thích có tiền tiêu xài cá nhân nhưng lười lao động, xem thường pháp luật đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Do đó, cần có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Khi quyết định hình phạt có xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự thú ra những lần phạm tội của mình trước đây. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần nào hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp 14 lần, ngoài ra bị cáo còn xúi dục, rủ rê K2 và K1 là người dưới 16 tuổi phạm tội đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm g, o khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Do đó, mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T đề nghị áp dụng đối với bị cáo từ 04 – 05 năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về bồi thường thiệt hại:

Tại phiên tòa bị cáo và các bị đơn dân sự anh Lê Anh K2, anh Nguyễn Văn K1 đồng ý liên đới bồi thường thiệt hại số tiền ngang nhau cho các bị hại có yêu cầu bồi thường nên ghi nhận. Cụ thể như sau:

Ông Võ Hoàng M yêu cầu bồi thường số tiền 23.843.050 đồng, nên cần buộc bị cáo và anh K2, anh K1 mỗi người phải bồi thường số tiền bằng nhau là 7.948.000 đồng.

Anh Đỗ Nhật Triệu yêu cầu bồi thường số tiền 2.950.000 đồng, nên cần buộc bị cáo và anh K2, anh K1 mỗi người phải bồi thường số tiền bằng nhau là 983.000 đồng.

Anh Võ Chí T yêu cầu bồi thường số tiền 750.000 đồng, nên cần buộc bị cáo và anh K2, anh K1 mỗi người phải bồi thường số tiền bằng nhau là 250.000 đồng.

Riêng anh Nguyễn Vân H thì quá trình điều tra yêu cầu bồi thường số tiền 1.300.000 đồng tuy nhiên anh Hùng đã nhận lại một mô tơ có nhãn hiệu TECO MAX-EI 1.1/2HP 4P màu xám, đã qua sử dụng có giá trị 450.000 đồng. Do đó thiệt hại của anh Hùng hiện tại là 850.000 đồng nên cần buộc bị cáo và các bị đơn dân sự bồi thường thiệt số tiền là 850.000 đồng, trong đó cần buộc bị cáo, anh K2, anh K1 bồi thường số tiền ngang nhau là 283.000 đồng.

Ghi nhận các bị hại Trần H P, Lê Thiện V, Đỗ Thanh B, Trần Quốc V, Lê Quang H, Nguyễn Tùng N, Nguyễn Phong L, Nguyễn Quốc B, Lê Công B và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn L, Lê Thành P không yêu cầu bị cáo và các bị đơn dân sự bồi thường thiệt hại.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Lê Anh K2, anh Nguyễn Văn K1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Gia K phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 173; Điều 38; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; các điểm g, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Gia K (K đen) 04 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11-9-2020.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Trần Gia K, anh Lê Anh K2 và anh Nguyễn Văn K1 có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Võ Hoàng Mỹ số tiền 23.843.050 đồng (Hai mươi ba triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn không trăm năm mươi đồng). Trong đó bị cáo Trần Gia K bồi thường số tiền 7.948.000 đồng (Bảy triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn đồng), anh Lê Anh K2 bồi thường số tiền 7.948.000

đồng (Bảy triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn đồng), anh Nguyễn Văn K1 bồi thường số tiền 7.948.000 đồng (Bảy triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Buộc bị cáo Trần Gia K, anh Lê Anh K2 và anh Nguyễn Văn K1 có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Vân H số tiền 850.000 đồng (Tám trăm năm mươi nghìn đồng). Trong đó bị cáo Trần Gia K bồi thường số tiền 283.000 đồng (Hai trăm tám mươi ba nghìn đồng), anh Lê Anh K2 bồi thường số tiền 283.000 đồng (Hai trăm tám mươi ba nghìn đồng), anh Nguyễn Văn K1 bồi thường số tiền 283.000 đồng (Hai trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Buộc bị cáo Trần Gia K, anh Lê Anh K2 và anh Nguyễn Văn K1 có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Đỗ Nhật Triệu số tiền 2.950.000 đồng (Hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng. Trong đó bị cáo Trần Gia K bồi thường số tiền 983.000 đồng (Chín trăm tám mươi ba nghìn đồng), anh Lê Anh K2 bồi thường số tiền 983.000 đồng (Chín trăm tám mươi ba nghìn đồng), anh Nguyễn Văn K1 bồi thường số tiền 983.000 đồng (Chín trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Buộc bị cáo Trần Gia K, anh Lê Anh K2 và anh Nguyễn Văn K1 có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Võ Chí T số tiền 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Trong đó bị cáo Trần Gia K bồi thường số tiền 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng), anh Lê Anh K2 bồi thường số tiền 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng), anh Nguyễn Văn K1 bồi thường số tiền 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Ghị nhận các bị hại Trần H P, Lê Thiện V, Đỗ Thanh B, Trần Quốc V, Lê Quang H, Nguyễn Tùng N, Nguyễn Phong L, Nguyễn Quốc B, Lê Công B và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn L, Lê Thành P không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Trong trường hợp anh Lê Anh K2 không đủ tài sản để bồi thường thì anh Lê Văn N, chị Lê Thị Cẩm H phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của anh N, chị H.

Trong trường hợp anh Nguyễn Văn K1 không đủ tài sản để bồi thường thì anh Nguyễn Văn K1, chị Phạm Thị Mỹ K phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của anh K, chị K.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo Trần Gia K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 473.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 673.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

Anh Nguyễn Văn K1 phải chịu 473.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi ba nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lê Anh K2 phải chịu 473.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi ba nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo, anh K2, anh K1, chị K, chị H, anh V, ông M biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh T trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Cẩm Ly

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- VKSND thị xã H;
- CCTHADS thị xã H;
- Công an thị xã H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.